TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2017/HSST
Ngày 27-12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hướng

Ông Nguyễn Đức Bường

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện X, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Phú Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với:

Bị cáo: **Bùi Văn K,** sinh năm 1979 tại xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình; số CMND 1*******; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ Trần Thị Th1; có hai con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2017 đến ngày 26/8/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện . Bị cáo được trích xuất, " có mặt".

- ***Những người làm chứng***:

+ Ông Trần Đăng H, sinh năm 1954, "vắng mặt"

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình

+ Anh Hà Đông Đ, sinh năm 1987, "vắng mặt"

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/8/2017 tại khu vực trước cửa nhà ông Nguyễn Văn K thuộc thôn N, xã T, huyện X, công an huyện Kiến Xương bắt quả tang Bùi Văn K tàng trữ trái phép 01 gói hê rô in có trọng lượng 0,3132 gam.

Quá trình điều tra xác định do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, K đi xe mô tô BKS 17K5-1011 từ TP T về đến xã Đ, TP T gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói hê rô in với giá 100.000 đồng. K cầm gói hê rô in ở tay phải, đi về đến thôn N, xã T, huyện X bị công an huyện Kiến Xương kiểm tra, K thả gói hê rô in xuống đất, công an phát hiện thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương thu giữ của K 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng, bên trong gói bằng ni lon màu hồng, trong cùng chứa chất bột màu trắng đục dạng cục.

Quản lý 01 xe mô tô BKS 17K5 - 1011 của Bùi Văn K, ngày 10/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Th (là mẹ của K).

Bản kết luận giám định số 347/KLGĐ - PC54 ngày 23/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình ghi: Mẫu gửi giám định thu của Bùi Văn K là ma túy, loại hê rô in có trọng lượng 0,3132 gam.

Tại bản Cáo trạng số:77/KSĐT ngày 27/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p

khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu của Bùi Văn K 0,2958 gam hê rô in còn lại sau giám định để tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sớm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố trong bản cáo trạng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Kiến Xương lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 23/8/2017 (bút lục số 03- 04).

- Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do công an huyện Kiến Xương lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 23/8/2017 (bút lục số 05).

- Bản kết luận giám định số 347/KLGĐ - PC54 ngày 23/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 10).

- Lời khai của những người làm chứng anh Hà Đông Đ, sinh năm 1987 và ông Trần Đăng H, sinh năm 1954 đều trú tại xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình.

[4] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/8/2017 tại khu vực trước cửa nhà ông Nguyễn Văn K thuộc thôn N, xã T, huyện X, Bùi Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói hê rô in có trọng lượng 0,3132 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS).

[5] Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với BLHS năm 1999. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH 13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 thì các quy định có lợi được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng các quy định này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng không chỉ làm kinh tế gia đình bị cáo suy kiệt, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, mà còn làm cho tình hình an ninh, trật tự tại địa phương thêm phức tạp. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Do vậy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng của vụ án: 0,3132 gam hêrôin thu giữ của bị cáo, sau khi giám định còn lại 0, 2958 gam là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 17K5- 1011 là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt bị cáo Bùi Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/8/2017).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của Bùi Văn K 0,2958 gam hê rô in còn lại sau khi giám định để tiêu hủy (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên ngày 28/11/2017 giữa công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/ 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSNDKX;
- Bị cáo;
- THA;
- CA KX ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ